

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 14/2017/DSST

Ngày: 28-9-2017

V/v: T/c Thừa kế theo di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 28/6/2017 về việc “ Tranh chấp thừa kế theo di chúc ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-DS ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1941 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Tuyết H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

3. *Người có quyền lợi liên quan:*

- Anh Hoàng Hồng H1, sinh năm 1967 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Hoàng Quốc H2, sinh năm 1973 (Có mặt)

- Anh Hoàng Quốc H3, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Khu 2, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2017, bản tự khai ngày 28/6/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Bà và ông Hoàng Minh X kết hôn khoảng năm 1960, vợ chồng bà sinh được 04 người con là Hoàng Tuyết H, sinh năm 1965; Hoàng Hồng H1, sinh năm 1967; Hoàng Quốc H2, sinh năm 1973 và Hoàng Quốc H3, sinh năm 1974. Vợ chồng bà có khối tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 76, tờ bản đồ số 18 ở khu 2, Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ diện tích đất là 967,4 m² (trong đó: 200 m² đất ở và 767,4 m² đất vườn), 01 ngôi nhà xây cấp 4, bếp và công trình phụ, công trình chăn nuôi và các tài sản khác trên diện tích đất đã được Hội đồng thẩm định và định giá tài sản ngày 21/8/2017. Ngày 10/8/2015 bà và ông X cùng nhau lập di chúc chung của vợ chồng do ông X viết với nội dung: nếu ông X chết trước bà thì di chúc này sẽ giao lại cho bà quản lý sử dụng tài sản chung, khi bà chết sẽ giao lại cho con trai là Hoàng Hồng H1. Khi viết di chúc ông X hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, không bị ai ép buộc. Sau khi viết xong di chúc do ông X đi viện điều trị nên bản di chúc không được chứng thực. Đến ngày 12/01/2016 ông X chết, sau đó bà có họp gia đình để công bố di chúc, thì anh H cho rằng không phải chữ viết của ông X, nên gây khó khăn cho bà trong việc thay đổi nội dung di chúc. Vì chỉ có anh H1 trông nom bố mẹ lúc đau ốm, bà hiện nay tuổi cao, không con nào có trách nhiệm nên bà yêu cầu Tòa án công nhận di chúc của ông X để lại là hợp pháp, giải quyết cho bà thay đổi nội dung di chúc phần của bà và đề nghị Tòa án chia tài sản chung cho bà. Bà nhất trí các tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà chính xây gạch chỉ, mái tôn diện tích 70,62 m² trị giá 155.364.000đồng; 01 bếp lợp ploximang diện tích 15m² trị giá 12.000.000đồng; sân lát gạch, mái tôn diện tích 62,13 m² trị giá: 18.017.700đồng; Chuồng trại chăn nuôi diện tích 68,64 m² trị giá 20.592.000đồng; Bờ rào xây gạch xi diện tích 240 m² trị giá 12.000.000đồng và 967,4m² đất tại khu 2 Thị trấn S, huyện C. Bà không yêu cầu Tòa án thẩm định, định giá tài sản nào khác.

Bị đơn anh H trình bày: Bố anh là ông Hoàng Minh X, mẹ anh là Hoàng Thị H. Bố mẹ anh có 04 người con chung gồm: Hoàng Hồng H1, Hoàng Quốc H2, Hoàng Quốc H3 và anh. Bố mẹ anh không có con riêng, con nuôi. Anh xác nhận bố mẹ anh có khối tài sản chung đã được Hội đồng định giá ngày 21/8/2017 như bà H trình bày là đúng. Bố anh chết tháng 01/2016, không có di chúc để lại. Quan điểm của anh: toàn bộ tài sản chung của bố mẹ phải để lại làm nơi thờ cúng, không được phân chia. Tại phiên tòa anh thay đổi quan điểm: xác định một nửa tài sản chung đó là của bà H. Nửa tài sản còn lại là di sản của ông X phải chia đều cho 05 phần (04 người con và bà H). Anh xin được hưởng kỷ phần của ông X bằng quyền sử dụng đất. Nếu bà H lấy phần

đất có ngôi nhà thì phải trả chênh lệch cho anh bằng quyền sử dụng đất. Còn về văn bản bà H cung cấp và cho rằng đó là di chúc của ông X bố anh để lại, quan điểm của anh đây không phải là chữ viết và chữ ký của bố anh nên không thể coi là di chúc hợp pháp. Nay Tòa án công khai kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, anh không nhất trí. Nhưng anh cũng không có căn cứ gì chứng minh chữ viết Hoàng Minh X và chữ ký X không phải chữ ký, chữ viết của bố anh Hoàng Minh X.

Người có quyền lợi liên quan trình bày:

- Anh Hoàng Quốc H2: Bố anh là Hoàng Minh X và mẹ anh là Hoàng Thị H có 04 người con như bà H đã trình bày. Bố mẹ anh có khối tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 76, tờ bản đồ số 18, diện tích 967,4m² đất tại khu 2 Thị trấn S, huyện C và 01 ngôi nhà, bếp và công trình chăn nuôi. Toàn bộ tài sản đã được thẩm định và định giá tài sản. Anh nhất trí không ý kiến gì. Bà H xuất trình bản di chúc chung của vợ chồng do ông Hoàng Minh X viết, anh không nhất trí và không chấp nhận đó là di chúc hợp pháp của ông X, bà H. Nay ông X đã chết, yêu cầu được chia di sản thừa kế và anh xin được hưởng một phần di sản của ông X.

- Anh Hoàng Quốc H3: Anh xác định bố mẹ anh là ông Hoàng Minh X và bà Hoàng Thị H có 04 người con đẻ như anh H trình bày là đúng. Ông bà không có con riêng, con nuôi. Anh không công nhận bản di chúc bà H đã xuất trình là hợp pháp. Công nhận bố mẹ anh có khối tài sản như biên bản thẩm định và định giá ngày 21/8/2017. Anh không đồng ý chia tài sản của bố mẹ. Toàn bộ tài sản trên phải được để lại làm nơi thờ cúng.

- Anh Hoàng Hồng H1: Anh công nhận bố mẹ anh là ông X, bà H có 04 người con đẻ như bà H trình bày là đúng và công nhận ông bà có khối tài sản chung như biên bản thẩm định và định giá ngày 21/8/2017. Trước khi chết bố anh có để lại một bản di chúc chung của vợ chồng. Anh công nhận bản di chúc đó là hợp pháp. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của mẹ anh. Anh không có yêu cầu gì về khối tài sản trên.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu HĐXX công nhận bản di chúc do ông Hoàng Minh X viết ngày 10/8/2015 là hợp pháp. Bà không yêu cầu chia tài sản. Anh H và anh H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đối với vụ án thụ lý số 12/2017/TLST-DS ngày 08/6/2016, về việc “ T/c thừa kế theo di chúc” là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 627, 630 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1,5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 7 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Đề nghị xử: Công nhận di chúc của ông Hoàng Minh X, bà Hoàng Thị H viết ngày 10/8/2015 là hợp pháp. Về án phí: Bà H không phải chịu án phí DSST. Anh H, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Ông Hoàng Minh X và bà Hoàng Thị H là vợ chồng . Trong thời kỳ hôn nhân ông bà tạo dựng được khối tài sản chung như biên bản thẩm định ngày 21/8/2017. Tháng 01/2016 ông X chết và có để lại một bản di chúc chung của vợ chồng viết ngày 10/8/2015. Anh H, anh H2, anh H3 là con đẻ của ông X, bà H không công nhận di chúc trên là hợp pháp. Bà H khởi kiện và yêu cầu Tòa án công nhận di chúc chung của vợ chồng bà là hợp pháp. Yêu cầu khởi kiện của bà H phù hợp quy định tại chương XXII của Bộ luật dân sự năm 2015 về thừa kế theo di chúc và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C, tỉnh Phú thọ.

[2] Ông Hoàng Minh X (chết tháng 01/2016) và bà Hoàng Thị H có 04 người con đẻ là anh Hoàng Tuyệt H, Hoàng Hồng H1, Hoàng Quốc H2 và Hoàng Quốc H3. Ông bà không có con riêng, con nuôi. Ngày 10/8/2015 ông X viết di chúc chung của vợ chồng, bà H cùng ký với nội dung:

“ Nay hai chúng tôi nhất trí giao lại căn nhà 4 gian , sân gạch, giếng nước ăn và toàn bộ tài trong nhà từ cái nhỏ nhất, đến cái to nhất cho con trai Hoàng Hồng H1 có sổ chứng minh nhân dân là sổ

vì Hoàng Hồng H1 là người có công nuôi dưỡng cha mẹ trong khi ốm yếu. Khi cha mẹ qua đời H1 có trách nhiệm chôn cất và thờ cúng.

Số đất thổ cư và vườn đồi H1 được hưởng thụ, còn những người con khác đã phân chia. Nay không có gì để cho. Vì bất hiếu với cha mẹ

Khi tôi gia đình trước vợ thì bản di chúc này sẽ giao lại cho vợ là Hoàng Thị H. Sau khi bà Hoàng Thị H mất sẽ giao cho con trai Hoàng Hồng H1 sẽ quản lý số đất của gia đình từ trong nhà đến ngoài đồng là H1 phải chịu trách nhiệm.

Vậy kính mong UBND Thị trấn xác nhận”.

Bản di chúc không có người làm chứng và không có xác nhận của UBND Thị trấn S, huyện C. Tuy nhiên bản di chúc này không được các anh Hoàng Tuyết H, Hoàng Quốc H2 và Hoàng Quốc H3 công nhận là di chúc hợp pháp.

Điều 663 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: Di chúc chung của vợ chồng.

Vợ, chồng có thể lập di chúc chung để định đoạt tài sản chung.

Ông X, bà H làm di chúc chung của vợ chồng thể hiện việc định đoạt tài sản chung phù hợp với điều luật nêu trên.

Xét tính hợp pháp của bản di chúc không có chứng thực:

Tại điều 630 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định di chúc hợp pháp:

1. Di chúc hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép;*
- b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật.*

....

4. Di chúc bằng văn bản không có công chứng, chứng thực chỉ được coi là hợp pháp, nếu có đủ các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thừa nhận ông X có tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, không phải nằm điều trị cho đến thời điểm trước khi chết. Sự thừa nhận trên chứng tỏ vào thời điểm ông X viết bản di chúc còn khỏe mạnh, minh mẫn, không có sự ép buộc nào. Nội dung trong bản di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại điều 630 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác, tại Kết luận giám định số 1700/KLGD ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “ X” và các chữ Hoàng Minh X trên “ Bản di chúc” (tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “ X” và các chữ Hoàng Minh X dưới mục “ Người xin; Đại diện gia đình; Người viết đơn ký tên; Người khai; Người làm đơn” trên “ Đơn xin trợ cấp; Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn; Đơn đề nghị giải quyết chất độc da Cam; Bản khai cá nhân đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần; Đơn xin vào Hội Cựu chiến Binh kết hợp sơ yếu lý lịch” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1.M2.M3.M4.M5) **là do cùng một người ký và viết ra.**

Quá trình giải quyết vụ án, anh H, anh H2 và anh H3 không đưa ra được bất cứ một chứng cứ nào chứng minh cho việc bản di chúc ngày 10/8/2015 không phải do

ông Hoàng Minh X viết. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng thị H.

[3] Tài sản chung của ông Hoàng Minh X và bà Hoàng thị H gồm có: 01 ngôi nhà chính xây gạch chỉ, mái tôn diện tích 70,62 m² trị giá 155.364.000đồng; 01 bếp lợp ploximang diện tích 15m² trị giá 12.000.000đồng; sân lát gạch, mái tôn diện tích 62,13 m² trị giá: 18.017.700đồng; Chuồng trại chăn nuôi diện tích 68,64 m² trị giá 20.592.000đồng; Bờ rào xây gạch xi diện tích 240 m² trị giá 12.000.000đồng và quyền sử dụng diện tích 967,4m² đất tại thửa số 76, tờ bản đồ số 18 ở khu 2 Thị trấn S, huyện C. Bà H và các anh H, H1, H2 và H3 công nhận có những tài sản trên và đã được thẩm định, định giá ngày 21/8/2017. Các đương sự không có ý kiến nào khác. Anh H, anh H2 yêu cầu được chia di sản của ông X và xin được hưởng kỷ phần. Xét yêu cầu của anh H, anh H2 là chính đáng. Tuy nhiên tài sản chung của ông X, bà H đã được định đoạt bằng di chúc chung của vợ chồng nên yêu cầu của các anh không được xem xét.

[4] Thu thập chứng cứ: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự đã thu thập được những chứng cứ sau: Bản gốc di chúc viết ngày 10/8/2015, kết luận giám định số 1700/KLGĐ ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú thọ, những văn bản do ông Hoàng Minh X viết để làm mẫu so sánh.

[5] Án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà Hoàng Thị H thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Tuyết H, anh Hoàng Quốc H2 mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 627, 630 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1,5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Xử: Công nhận di chúc chung của ông Hoàng Minh X và bà Hoàng Thị H viết ngày 10/8/2015 là hợp pháp.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Tuyết H và anh Hoàng Quốc H2 đòi chia di sản của ông Hoàng Minh X.

2. Bà Hoàng Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002551 ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Anh Hoàng Tuyết H, anh Hoàng Quốc H2 mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ, VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lạc